

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày: 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đô

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà My – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 09/01/2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ NGỌC A (tên gọi khác: Braxin) - sinh năm 1994 tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Hùng (đã chết) và bà Lê Thị Thu, sinh năm 1964; Tiền án: Ngày 01/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2013/HSST). Đến ngày 18/01/2015 thì chấp hành xong hình phạt. Ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST về hành vi trộm xe mô tô vào ngày 13/5/2015). Đến ngày 02/02/2017 thì chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. CHÂU NGỌC DUY H - sinh năm: 1993 tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký NKTT/nơi cư trú: khu phố 6, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Ngọc Khoa, sinh năm 1960; và bà Đào Thị Thúy Hồng, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Dương Võ Minh L , sinh năm:; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn G , sinh năm ...; địa chỉ: Khu phố M, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hà Đức P – sinh năm:; địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *người làm chứng:* Ông Phạm Anh N – sinh năm: ... ; địa chỉ: khu phố H, phường X thành phố P, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 06/9/2017, Châu Ngọc Duy H gọi điện thoại rủ Lê Ngọc A cùng đi trộm cắp tài sản thì A đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 86C1-64673 đến nhà đón A chở A đi lòng vòng ở trung tâm thành phố Phan Thiết nhằm tìm kiếm cơ hội để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu vực đường Tôn Đức Thắng thuộc khu phố 2, phường Xuân An, H phát hiện bên trong nhà ông Phạm Anh N có để một chiếc máy hàn điện - là tài sản của ông Dương Võ Minh L, để làm nhà cho ông Ngọc. H điều khiển xe mô tô đến dừng trước cổng nhà ông Phạm Anh N rồi ngồi trên xe cảnh giới, còn A xuống xe, đi bộ vào bên trong nhà ông N lén lút lấy chiếc máy hàn điện đưa ra xe mô tô 86C1-646.73 rồi cùng H tẩu thoát. Tuy nhiên hành vi trên của A và H bị ông N phát hiện, tri hô ngay sau đó. Lê Ngọc A cùng H bị Tổ tuần tra phòng chống tội phạm của Công an thành phố Phan Thiết truy đuổi, bắt giữ khi cả hai chạy đến đường Văn Thánh 3 thuộc phường Phú Tài, thu giữ các tang vật gồm 01 chiếc máy hàn điện hiệu Poney màu đỏ, số Model: MMA200, 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 86C1-646.73. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 13/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc máy hàn điện hiệu Poney màu đỏ, số Model: MMA200 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng. Ông Dương Võ Minh L đã nhận lại chiếc máy hàn điện trên từ cơ quan điều tra và không yêu cầu gì về dân sự. Đối với

chiếc mô tô 86C1-646.73 là tài sản của Châu Ngọc Duy H dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tạm giữ và chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để chờ xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Ngọc A khai nhận ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, A còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/8/2017, Hà Đức P điều khiển xe mô tô biển số 86H5-0772 chở Lê Ngọc A đi ra khu vực phường Hàm Tiến với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu phố 1, phường Hàm Tiến, P phát hiện tại quán Bờ kè chợ hải sản của ông Nguyễn Văn G có để nhiều chõng ghế nhựa ở bên ngoài nên P đã điều khiển xe mô tô đến dừng trước cổng quán này rồi cùng A lén lút đi vào bên trong và cùng khiêng ra 17 chiếc ghế nhựa bỏ lên xe mô tô 86H5-0772 chạy về thành phố Phan Thiết. Khi đến cầu Hùng Vương thuộc phường Phú Hải, Hà Đức P và Lê Ngọc A bị tổ tuần tra của Công an thành phố Phan Thiết kiểm tra bắt giữ cùng tang vật bao gồm: 17 ghế nhựa và 01 xe mô tô biển số 86H5-0772. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 157 ngày 16/8/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 17 cái ghế nhựa có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 850.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho ông Nguyễn Văn G 17 chiếc ghế nhựa. Ông G đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu gì về dân sự.

Chiếc xe mô tô biển số 86H5-0772 là tài sản do P đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết xác định : giá trị tài sản mà P cùng A chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng và P chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên P không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại chiếc xe mô tô 86H5-0772 cho P.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố đối với Lê Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), truy tố đối với Châu Ngọc Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, tình tiết giảm nhẹ hình phạt thành khẩn khai báo cho bị cáo Lê Ngọc A theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tình tiết giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo Châu Ngọc Duy H gồm thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, gia đình có ông nội được thưởng huân, huy chương, chú ruột là liệt sĩ theo qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 2 đến 3 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo Châu Ngọc Duy H từ 6 đến 9 tháng tù. Đồng thời đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô 86C1-646.73 là tài sản của Châu Ngọc Duy H dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Ngọc A, Châu Ngọc Duy H không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên và đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 06/9/2017, Châu Ngọc Duy H gọi điện thoại rủ Lê Ngọc A cùng đi trộm cắp tài sản. Tại khu vực nhà ông Phạm Anh N ở khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết thì Châu Ngọc Duy H và Lê Ngọc A lén lút lấy của ông Dương Võ Minh L 01 chiếc máy hàn điện hiệu Poney màu đỏ, số Model: MMA200 có giá là 2.200.000 đồng. Trước đó, vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/8/2017 Hà Đức P và Lê Ngọc A lén lút lấy 17 chiếc ghế nhựa trị giá 850.000 đồng của ông Nguyễn Văn G tại quán Bờ kè chợ hải sản, khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Ngọc A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Ngọc A có hai tiền án, trong đó tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bản án này chưa được xóa án tích . Như vậy

bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Đối với Châu Ngọc Duy H, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc A, Châu Ngọc Duy H với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc A thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Ngọc A thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Châu Ngọc Duy H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ông nội có công với cách mạng, chú ruột là liệt sĩ nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: các bị cáo Lê Ngọc A, Châu Ngọc Duy H biết rõ pháp luật sẽ nghiêm trị những ai có hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác nhưng các bị cáo lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài không bằng con đường lao động chân chính nên đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Qua đó cho thấy các bị cáo xem thường luật pháp nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo để trở thành người tốt có ích cho xã hội và qua đó răn đe những ai có ý đồ phạm tội tương tự. Đối với bị cáo H mặc dù phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình có công với cách mạng nhưng bị cáo là người chủ động rủ Lê Ngọc A thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Tại phiên tòa bị cáo H tuy không thừa nhận là nghiện ma túy nhưng chính bị cáo cũng thừa nhận đã sử dụng heroin vài lần và bị cáo quen biết với Lê Ngọc A qua việc sử dụng heroin. Do vậy hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ tương xứng với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Về hành vi trộm cắp tài sản của ông Hà Đức P (cùng Lê Ngọc A vào ngày 01/8/2017) chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản vì giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng và P chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên P không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Hà Đức P đã bị Công an thành phố Phan Thiết ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên tại quyết định số 4705 ngày 30/11/2017 và cơ quan điều tra không xử trách nhiệm hình sự là hợp lý. Đồng thời việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết trả lại chiếc xe mô tô biển số 86H5-0772 cho P là có căn cứ.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 86C1-646.73, số khung 390XHY048835, số máyJA39B0048907 là tài sản của Châu Ngọc Duy H. Bị cáo H đã sử dụng xe mô tô này cùng Lê Ngọc A làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 10/01/2018 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết)

[9] Về phần bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn Cứ** : Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

* **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

* **Xử phạt**: Lê Ngọc A 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/9/2017.

* **Căn Cứ** : khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

* **Tuyên bố**: Bị cáo Châu Ngọc Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

* **Xử phạt**: Châu Ngọc Duy H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* **Biện pháp tư pháp**: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 86C1-646.73, số khung 390XHY048835, số

máyJA39B0048907 (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 10/01/2018 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết).

* **Về án phí:** áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc bị cáo Lê Ngọc A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Châu Ngọc Duy H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/01/2018). Quyền kháng cáo bản án của bị hại, quyền kháng cáo phần bản án có liên quan của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Lê Phương

